

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 401/2025/DS-ST

Ngày 18-12-2025.

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Trịnh Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 408/2025/TLST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 480/2025/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1969 (CCCD số 096169011314, cấp ngày 14/8/2021 - Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Trung H, sinh năm 1991 (CCCD số 096091012844, cấp ngày 21/12/2022). Địa chỉ: Ấp B, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 4 năm 2025 - Vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

2. Bà Lê Ngọc Y, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Từ năm 2018 đến năm 2021 bà có bán thức ăn, thuốc thủy sản, vật tư để nuôi tôm công nghiệp cho ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Ngọc Y nhiều lần, đến ngày 12/12/2023 âm lịch giữa bà với ông P và bà Y có đối chiếu công nợ với nhau thì ông P và bà Y còn nợ bà số tiền 798.000.000 đồng và cam kết trả tiền nhưng đến nay không trả. Nay bà yêu cầu giải quyết buộc ông P và bà Y liên đới trả số tiền mua bán còn nợ là 798.000.000 đồng.

Bị đơn ông P và bà Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà S khởi kiện ông P và bà Y trả số tiền mua bán còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông P và bà Y cư trú tại ấp A, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông P và bà Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P và bà Y là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, bà S yêu cầu giải quyết buộc ông P và bà Y liên đới trả số tiền mua bán còn nợ là 798.000.000 đồng. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình, bà S có cung cấp một giấy cam kết trả nợ ngày 12/12/2023 âm lịch do ông P và bà Y ký xác lập, nội dung thể hiện ông P và bà Y còn nợ bà S số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản, vật tư để nuôi tôm công nghiệp của bà S là 798.000.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông P và bà Y không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do bà S cung cấp. Do đó, bà S khởi kiện yêu cầu buộc ông P và bà Y liên đới trả số tiền mua bán còn nợ 798.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà S được Tòa án chấp nhận nên ông P và bà Y phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S. Buộc ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Ngọc Y liên đới trả cho bà Nguyễn Thị S số tiền mua bán còn nợ là 798.000.000 (Bảy trăm chín mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Ngọc Y phải chịu số tiền 39.900.000 đồng. Bà Nguyễn Thị S đã nộp tạm ứng án phí là 17.960.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003076 ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Nguyễn Thị S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ